

Số: **83/2024/QĐST – HNGĐ**

Quy Hợp, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 30/2024/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa:

Anh **Lương Văn T.** Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Bản T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Và chị **Vi Thị Q.** sinh năm 1995

Nơi cư trú: Bản Th, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật HNGĐ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn T và chị Vi Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lương Văn T và chị Vi Thị Q thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Anh Lương Văn T và chị Vi Thị Q thỏa thuận giao con chung Lương Hải Đăng, sinh ngày 06/8/2014 cho anh Lương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vi Thị Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000,đ (một triệu đồng) kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung:** Anh Lương Văn T và chị Vi Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Anh Lương Văn T và chị Vi Thị Q thỏa thuận anh Lương Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) anh Lương Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0006118 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Chị Vi Thị Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Quỳnh Hợp,
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- UBND xã Châu Lý,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hà

